

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đức và bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/HSST ngày 29-4-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 05/2021/TB-TA ngày 25/5/2021 và Thông báo về việc thay gian mở lại phiên tòa số 05/2021/TB-TA ngày 14/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H; gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ ba;

- Tiền sự: không;

- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Đức C 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2020.

- Nhân thân: Ngày 23/6/2016, bị UBND xã Q áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 06 tháng kể từ ngày 23/6/2016 đến ngày 23/12/2016.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2017/HS-ST ngày 29/9/2017 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Đức C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp 24 triệu đồng, khi phạm tội là người chưa thành niên), chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2019.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 23/03/2021 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Đức C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án khác theo Lệnh tạm giam của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Gia Lộc, có mặt.

- *Bị hại:* Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1969;

Trú tại: thôn O, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Ngọc U**, sinh năm 1962 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1974; Đều trú tại: thôn X, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976; trú tại: thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1964.

Trú tại: khu 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1982; trú tại: thôn T, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức C đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên trong thời gian từ ngày 02/11/2020 đến ngày 30/11/2020, C đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, cụ thể như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 02/11/2020, sau khi chơi điện tử ở địa bàn huyện G, C đi bộ về địa bàn huyện Tứ Kỳ xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Nguyễn Thị P ở thôn O, xã H, huyện Tứ Kỳ, quan sát thấy trong sân nhà chị P có 01 chiếc xe đạp kiểu xe địa hình màu sơn đen dựng sát chân tường dưới cửa sổ. C trèo qua cổng vào sân dắt xe ra, dùng hai tay nâng xe đạp đặt lên hàng rào sắt rồi treo ra ngoài đường, dùng hai tay nâng xe xuống. Sau đó C điều khiển xe trộm cắp được đi về hướng thôn X, xã H. Khoảng 10 phút sau, trên đường đi, C phát hiện nhà ông Nguyễn Ngọc U có cửa hàng bán sim thẻ điện thoại đóng cửa, trong nhà đã tắt điện, C đi xe đạp vào sân đình thôn X giấu xe đạp vừa trộm cắp được, sau đó C nhặt một thanh sắt dạng then cài cửa ở sân đình, trèo qua tường bao vào nhà ông U, đi đến vị trí tủ nhôm dựng tiền và sim điện thoại tại gian bán hàng. Sau ba lần ra vào nhà ông U, C đã lấy 02 chuông điện tử tại hè và gian bán hàng,

dùng thanh sắt cạy khuy, mở tủ gian bán hàng lấy 01 hộp nhựa bên trong đựng các loại thẻ cào nạp tiền điện thoại (gồm các mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng) có tổng giá trị 1.700.000 đồng ở ngăn trên cùng, 01 hộp nhựa đựng 1.400.000 đồng tiền Việt Nam đồng, C cầm 02 hộp nhựa này theo lối cũ ra ngoài. Sau khi ra ngoài, C lấy hết thẻ cào điện thoại và số tiền 1.400.000 đồng rồi vứt 02 hộp nhựa ngay vị trí C trèo ra, để thanh sắt ở trên tường. Sau đó, C ra lấy xe đạp đi về thị trấn G vào quán nét (không nhớ tên quán) sử dụng hết thẻ cào và số tiền 1.400.000 đồng vào chơi điện tử. Khoảng 07 giờ ngày 03/11/2020, khi hết tiền chơi điện tử, C mang chiếc xe đạp trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa xe đạp của anh Nguyễn Khắc H ở thị trấn G, huyện G bán chiếc xe đạp cho anh H với giá 200.000 đồng và chơi điện tử hết số tiền trên.

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 29/11/2020, C đi bộ một mình từ nhà thôn T, xã Q đi hướng TP Hải Dương tìm tài sản để trộm cắp. Đi được khoảng 30 phút đến nhà chị Nguyễn Thị T ở thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ quan sát xung quanh không có người nên C trèo tường đi vào, thấy hai cánh cửa chính hé không khóa, trong nhà có ánh đèn ngủ. C mở cửa đi vào trong nhà, thấy 02 giường buông màn, có người đang ngủ, C thấy chiếc giường bên trái hướng nhìn từ cửa vào có một người phụ nữ đang ngủ, đầu giường có để một chiếc điện thoại di động Samsung J2, vỏ màu hồng. C đến kéo màn lấy chiếc điện thoại và đi ra theo lối cũ về nhà. Tại nhà, C tháo sim vứt đi, chiều ngày 30/11/2020, C mang chiếc điện thoại đến cửa hàng Đ Mobile bán cho anh Nguyễn Đức D với giá 400.000 đồng và chi tiêu hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 02 chiếc chuông báo động điện tử tại thời điểm ngày 03/11/2020, có tổng giá trị 100.000 đồng; Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Tứ Kỳ kết luận 01 chiếc xe đạp địa hình, nhãn hiệu HAOXD tại thời điểm ngày mùng 02 rạng sáng ngày 03/11/2020 có giá trị 1.500.000 đồng;

Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Tứ Kỳ kết luận 01 chiếc điện thoại Samsung J2 vỏ màu hồng tại thời điểm ngày 29/11/2020 có giá trị 600.000 đồng;

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSTK ngày 25-4-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 BLHS; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Nguyễn Đức C từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình

phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự số 09/2021/HS-ST ngày 23/03/2021 của TAND huyện huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, buộc Nguyễn Đức C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589; Điều 357, Điều 468 BLDS. Buộc Nguyễn Đức C bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc Uyên và bà Nguyễn Thị Làn số tiền 3.200.000 đồng; Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 02 chiếc hộp nhựa, 01 thanh sắt dạng then cửa; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại: chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị P đề nghị giải quyết vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự; ông Nguyễn Ngọc U và bà Nguyễn Thị L đề nghị bị cáo phải bồi thường tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 3.200.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự, các bị hại đều đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật

Anh Nguyễn Khắc H tự nguyện cho bị cáo số tiền đã bỏ ra mua chiếc xe đạp và anh Nguyễn Đức D tự nguyện cho bị cáo số tiền đã bỏ ra mua chiếc điện thoại, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, đêm mùng 02, rạng sáng ngày 03/11/2020, tại nhà chị Nguyễn Thị P ở thôn O, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức C đã lén lút chiếm đoạt của chị P 01 chiếc xe đạp địa hình màu đỏ đen trị giá 1.500.000 đồng; Sau đó C tiếp tục đi đến nhà ông Nguyễn Ngọc U ở thôn X, xã H chiếm đoạt nhiều thẻ cào nạp tiền điện thoại trị giá 1.700.000 đồng, 02 chuông điện tử trị giá 100.000 đồng và số tiền 1.400.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp của vợ chồng ông U là 3.200.000 đồng. Tiếp đến khoảng gần 12 giờ ngày 29/11/2020, C lén lút vào nhà chị Nguyễn Thị T ở thôn N, xã Đ,

huyện Tứ Kỳ trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung J2 của chị T trị giá 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đức C đã chiếm đoạt của chị P, ông U, chị T là 5.300.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do bản chất ham chơi, lười lao động vẫn cố ý thực hiện. Trong các hành vi chiếm đoạt, có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Ngọc U đã đủ định lượng cấu thành tội phạm. Các hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị P và Nguyễn Thị T tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, nhưng do C đã bị kết án về tội chiếm đoạt, chưa được xóa án tích nên đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, cần phải được xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo thấy rằng: Mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị kết án, cụ thể: Trong thời gian từ năm 2017- 2019 đã hai lần bị kết án đều về tội chiếm đoạt, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án theo bản án số 86/2017/HSST ngày 19/9/2017 của TAND huyện Gia Lộc bị cáo là người chưa thành niên, được coi là không có án tích, chỉ lần bị kết án tại bản án số 49/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mới được xác định là án tích, chưa được xóa do đó lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” nhưng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Cũng do bị cáo đã có một tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện nhiều hành vi phạm tội, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý vi phạm hành chính và sau khi bị thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở địa bàn huyện Tứ Kỳ, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Gia Lộc và bị kết án tại bản án số 09/2021/HS-ST ngày 23/03/2021 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương, pháp luật. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của BLHS. HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân vẫn cần thiết buộc bị

cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội. Do bị cáo đang phải chấp hành bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự; Chị Nguyễn Thị P đã nhận lại chiếc xe đạp và chị Nguyễn Thị T đã nhận lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết. Bị cáo đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc U nhiều thẻ cào điện thoại trị giá 1.700.000 đồng, 02 chuồng điện tử trị giá 100.000 đồng và số tiền 1.400.000 đồng, tổng cộng 3.200.000 đồng và chưa bồi thường. Đây là tài sản chung của ông Nguyễn Ngọc U và bà Nguyễn Thị L, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền trên, vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông U, bà L tổng số tiền bị chiếm đoạt 3.200.000 đồng. Đối với chiếc khay khóa bị hỏng, hai chiếc hộp nhựa đã cũ, giá trị không đáng kể nên ông U, bà L không đề nghị định giá, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với 01 chiếc hộp nhựa đựng thẻ cào điện thoại, 01 chiếc hộp nhựa đựng tiền của vợ chồng Nguyễn Ngọc U không còn giá trị, ông U, bà L không yêu cầu nhận lại, chiếc then cài cửa dạng thanh sắt không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Đối với anh Nguyễn Khắc H đã bỏ ra số tiền 200.000 đồng để mua chiếc xe đạp, anh Nguyễn Đức D đã bỏ số tiền 400.000 đồng để mua chiếc điện thoại nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm. Anh H đã giao lại chiếc xe đạp, anh D đã giao lại chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra để trả lại cho các bị hại và đều cho bị cáo số tiền trên, không yêu cầu hoàn trả. Do vậy, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56 BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức C 13** (mười ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **12** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 23/03/2021 của TAND huyện huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, buộc

Nguyễn Đức C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án **25** (*hai mươi lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS, khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 587, khoản 1 Điều 589; Điều 357; Điều 468 BLDS.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc U và bà Nguyễn Thị L số tiền 3.200.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS 2015, nếu không thoả thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; Tịch thu tiêu huỷ 02 hộp nhựa, 01 thanh sắt dạng then cửa.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Cơ quan CSĐT, Bộ phận hồ sơ NVCS- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân